

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2021/HN&GD-ST**

Ngày: 09-7-2021

“V/v Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Hoàng Phúc.

2/ Ông Phạm Xuân Trường.

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2021/TLST-HN&GD ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST-HN&GD ngày 07 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-HN&GD ngày 24 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Diễm Th, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Tổ 3, thôn 3, xã ĐK, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Tổ 3, thôn 1, xã SN, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trương Thị Diễm Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị Th và anh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SN; sau khi kết hôn thì chị Th và anh T chung sống cùng gia đình anh T được một thời gian, sau đó chuyển về sống chung với gia đình bên chị Th, sau đó chị Th và anh T thuê nhà sống riêng; cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được khoảng 3 đến 4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị và anh T không hợp nhau về T tình, thường xuyên cãi vã nhau và dẫn đến mất hạnh phúc vợ chồng; chị Th và anh T

chính thức ly thân nhau từ cuối năm 2020 cho đến nay; thời gian sống ly thân thì giữa chị Th và anh T cũng còn liên lạc với nhau, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh T và gia đình anh đã biết được việc chị Th gửi đơn xin ly hôn anh T đến Tòa án; chị Th xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Th và anh T có 01 con chung tên Phạm Phúc Thịnh, sinh ngày 28/10/2019; quá trình giải quyết vụ án, chị Th yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Ngày 24/6/2021, chị Th có đơn xin rút lại tranh chấp về nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị Th không yêu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Phạm Văn T trình bày: Quan hệ hôn nhân và con chung như chị Th trình bày là đúng. Nếu chị Th kiên quyết xin ly hôn thì anh T đồng ý ly hôn chị Th.

Về con chung: Anh T và chị Th có 01 con chung tên Phạm Phúc Thịnh, sinh ngày 28/10/2019, anh T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Anh T không yêu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, đã thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th với anh T.

Về con chung: Nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu tranh chấp về con chung, do đó cần đình chỉ giải quyết tranh chấp nuôi con chung trong vụ án này.

Về tài sản chung và nợ: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn chị Trương Thị Diễm Th khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con đôi với bị đơn anh Phạm Văn T; anh T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 1, xã SN, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[3.1] Về hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 20, do Ủy ban nhân dân xã SN, huyện Đức Linh cấp vào ngày 10/4/2019, có căn cứ khẳng định Chị Th và anh T đã kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SN, huyện Đức Linh. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Chị Th và anh T được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Chị Th và anh T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân; sau khi tổ chức lễ cưới thì Chị Th và anh T chuyển về sống chung tại thôn 1, xã SN, huyện Đức Linh; cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của chị Th là do chị Th và anh T không hòa hợp, không cùng quan điểm, dẫn đến vợ chồng hay cãi vã nhau, xô xát, chị Th cho rằng không thể tiếp tục chung sống như vợ chồng với anh T được nữa, chị Th đã quyết định sống ly thân anh T; trong thời gian sống ly thân, hai bên không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ tình cảm; quá giải quyết vụ án, chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh T; anh T cũng thừa nhận giữa anh và chị Th có mâu thuẫn với nhau và anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

Từ những phân tích trên cho thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị Th và anh T đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th đối với anh T.

[2.2] Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh số 265, do Ủy ban nhân dân xã SN cấp ngày 06/12/2019, có cơ sở xác định cháu Phạm Phúc Thịnh, sinh ngày 28/10/2019 là con chung của chị Trương Thị Diễm Th và anh Phạm Văn T.

Ngày 24/6/2021, nguyên đơn có đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện về việc nuôi con chung; do đó căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, 218, 219, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về tranh chấp nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Trường hợp chị Th và anh T không tự thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản chung và phân chia nghĩa vụ trả nợ chung (nếu có) và phát sinh tranh chấp

thì ông bà có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn Trương Thị Diễm Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 144, 147, 217, 218, 219, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 54, **56, 57** của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Diễm Th.

1. Về hôn nhân: Chị Trương Thị Diễm Th ly hôn anh Phạm Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20, do Ủy ban nhân dân xã SN, huyện Đức Linh cấp vào ngày 10/4/2019, cấp cho chị Trương Thị Diễm Th và anh Phạm Văn T hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp về nuôi con giữa chị Trương Thị Diễm Th và anh Phạm Văn T.

3. Ghi nhận ý kiến của nguyên đơn và bị đơn về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản, nợ chung trong vụ án này.

4. Về án phí:

- Chị Trương Thị Diễm Th phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (án phí ly hôn), được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0005243 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Chị Trương Thị Diễm Th đã nộp đủ tiền án phí.

5. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã ĐK, xã SN;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận